

Bản án số: 350/2020/HS-ST
Ngày 01-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hiếu Trọn;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Mỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 315/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 349/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Minh T, sinh năm 1995 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Số 537C/5 khu phố Ch Th, phường B A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn M, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; bị cáo có 03 anh chị ruột, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/12/2017, bị Tòa án nhân dân quận Th Đ, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng, theo Quyết định số: 358/QĐ-TA, chấp hành xong quyết định ngày 21/7/2019.

Nhân thân:

- Ngày 20/7/2009, bị Ủy ban nhân dân thị xã D A (nay là thành phố D A), tỉnh Bình Dương ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng về hành vi “Hiếp dâm trẻ em”, thời gian chấp hành 24 tháng, theo Quyết định số 368/QĐ-UBND, chấp hành xong ngày 23/9/2011.

- Ngày 03/6/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã D A (nay là thành phố D A) tỉnh Bình Dương xử phạt 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án hình sự sơ thẩm số 196/2014/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/9/2014.

- Ngày 30/6/2015, bị Tòa án nhân dân Quận MH, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 21 tháng, theo Quyết định số 293/QĐ-TA, chấp hành xong quyết định ngày 27/02/2017.

- Ngày 13/4/2017, bị Công an phường B A, thị xã D A (nay là thành phố Dĩ An) ra Quyết định xử phạt hành chính số: 70/QĐ – XPHC về hành vi “Trộm cắp tài sản” với số tiền 1.500.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/4/2020 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại*: Chi nhánh Công ty TNHH thương mại H Ph L; địa chỉ trụ sở: Khu phố Đ A, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn M, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 49 Ng Đ Th, Phường MB, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

**Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng*: Ông Đặng Văn H, sinh năm 1973; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 23/4/2020, Trần Minh T đang ở nhà số 537C5 khu phố Ch Th, phường B A, thành phố D A, tỉnh Bình Dương thì bạn tên H (không rõ nhân thân, lai lịch) đi bộ đến rủ T đi tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, T điều khiển xe mô tô biển số 51 U7 – 8898 chở H, khi đi đến Chi nhánh Công ty TNHH H Ph L thuộc khu phố T A, phường T Đ Hi, thành phố D A, tỉnh Bình Dương thì nhìn thấy 01 (một) mô tơ hộp số điện hiệu SKK (Nhật Bản), loại 11KW để gần bãi đất trống nên Tân dừng xe lại, T cùng H đi vào bên trong khiêng mô tơ trên lên xe thì bị ông Lê Văn M bắt quả tang. T bị bắt đưa về Công an phường T Đ H, còn đối tượng tên H đã bỏ trốn.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) mô tơ hộp số điện hiệu SKK (Nhật Bản), loại 11KW và 01 (một) xe mô tô hiệu Majesty biển số 51U7 - 8898, số máy FMH - 00017324, số khung FT110 - 900017324.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số; 84/BB.ĐG ngày 25/5/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, xác định: 01 (một) mô tơ hộp số điện hiệu SKK (Nhật Bản), loại 11KW trị giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 84/BB.ĐG ngày 25/5/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đối với tên H cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại với bị cáo T, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại cáo trạng số: 348/CT – VKS ngày 23 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D A giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh T mức án từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) mô tơ hộp số điện hiệu SKK (Nhật Bản), loại 11KW, đã thu hồi trả lại cho đại diện hợp pháp của Chi nhánh Công ty TNHH H Ph L là ông Lê Văn M, ông M không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Majesty biển số 51U7 - 8898, số máy FMH - 00017324, số khung FT110 - 900017324 RLCN2B520Y092749 là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. T khai đây là xe mô tô do bị cáo T mua của người không rõ nhân thân lai lịch, chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Tuy nhiên qua xác minh xác định: 01 (một) xe mô tô hiệu Majesty biển số 51U7 - 8898, số máy FMH - 00017324, số khung FT110 - 900017324 RLCN2B520Y092749 đứng tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Quốc B, sinh năm 1975, trú tại số 2/25B T H Th, phường ML, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh, qua xác minh ông Bình không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã thực hiện thủ tục đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu đối với xe mô tô trên theo đúng quy định của pháp luật nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả nên đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Minh T không tranh luận, đối đáp gì, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 05 giờ 30 ngày 23/4/2020 tại Chi nhánh Công ty TNHH H Ph L thuộc khu phố T A, phường T Đ H, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Trần Văn T lén lút chiếm đoạt 01 (một) mô tơ

hộp số điện hiệu SKK (Nhật Bản), loại 11KW trị giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 348/CT – VKS ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D A, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, thể hiện bị cáo có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đã được đưa cơ sở cai nghiện bắt buộc chưa được xóa, bị cáo đã từng bị Tòa án xử phạt về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên bị cáo là người bị nhiễm HIV nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo là người có nhân thân xấu, đồng thời bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án là 01 (một) mô tơ hộp số điện hiệu SKK (Nhật Bản), loại 11KW, hiện đã thu hồi trả lại cho đại diện hợp pháp của Chi nhánh Công ty TNHH H Ph L là ông Lê Văn M, ông M không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Majesty biển số 51U7 - 8898, số máy FMH - 00017324, số khung FT110 - 900017324 RLCN2B520Y092749 là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. T khai đây là xe mô tô do bị cáo T mua của người không rõ nhân thân lai lịch, chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Tuy nhiên qua xác minh xác định: 01 (một) xe mô tô hiệu Majesty biển số 51U7 - 8898, số máy FMH - 00017324, số khung FT110 - 900017324 RLCN2B520Y092749 đứng tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Quốc B, sinh năm 1975, trú tại số 2/25B T H Th, phường ML, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh, qua xác minh ông B không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã thực hiện thủ tục đăng báo tìm kiếm chủ sở hữu đối với xe mô tô trên theo đúng quy định của pháp luật nhưng đến nay không có ai đến nhận nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với tên H cùng thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại với bị cáo Tân, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Minh T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Majesty biên số 51U7 - 8898, số máy FMH - 00017324, số khung FT110 - 900017324 RLCN2B520Y092749

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/7/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Minh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA